

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 07 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 07 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 259/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng 37,46374 ha rừng (trong đó: Rừng sản xuất 36,05914 ha; rừng phòng hộ 1,4046 ha) sang thực hiện 07 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

1. Dự án Đường Hang Khào đi qua Lũng Trúc đến thôn Lũng Giang, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 3,507 ha; Loại rừng sản xuất.

- Địa điểm, phạm vi thực hiện dự án đầu tư: Điểm đầu tuyến: Giao với đường dẫn cầu Ba Đạo, tại Tổ dân phố 14 (Hang Khào), thị trấn Na Hang, huyện Na Hang. Điểm cuối: Tại thôn Lũng Giang, xã Năng Khả, huyện Na Hang.

2. Dự án công trình đường dây 110 kV đầu nối Nhà máy Thủy điện Sông Lô 7 vào hệ thống điện Quốc gia.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 0,01574 ha; Loại rừng sản xuất.

- Địa điểm thực hiện: Xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Tâm Hà.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 1,47 ha; Loại rừng sản xuất.

- Địa điểm thực hiện: Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

4. Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang).

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 12,2701 ha; Loại rừng sản xuất 10,8655 ha; Loại rừng phòng hộ 1,4046 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Trung Sơn, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

5. Tiểu dự án 2: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Yên Sơn, thuộc dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang (Khu dân cư - Tái định cư xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 1,1781 ha; Loại rừng sản xuất.

- Địa điểm thực hiện: Xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

6. Dự án Nhà máy sản xuất gỗ huyện Yên Sơn.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 3,9038 ha; Loại rừng sản xuất.

- Địa điểm thực hiện: Xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

7. Dự án khai thác sét làm gạch ngói và đất làm vật liệu san lấp mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 15,119 ha; Loại rừng sản xuất.

- Địa điểm thực hiện: Phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục

Chuyển mục đích sử dụng rừng sang thực hiện 07 dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Nghị quyết số: 60/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Dự án Đường Hang Khào đi qua Lũng Trúc đến thôn Lũng Giang, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Thuộc khoảnh 616, gồm 17 lô (19, 37, 63, 74, 75, 84, 93, 94, 102, 107, 108, 109, 110, 111, 116, 118, 119) xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	2,136			1,472	Rừng trồng của hộ gia đình, cá nhân gồm các loài cây Bồ đề, Xoan, Keo, Mỡ, Sơn, Trám; năm trồng từ 2015-2020	
					0,664	Rừng trồng chưa có trữ lượng của hộ gia đình, cá nhân (0,603 ha) và Ủy ban nhân dân xã quản lý (0,061 ha) gồm các loài cây Bồ đề, Xoan, Keo, Mỡ, Sơn, Trám; năm trồng từ 2021-2023		
		Thuộc khoảnh 603A, gồm 15 lô (6, 8, 18, 19, 20, 25, 26, 29, 33, 34, 35, 36, 42, 44, 48) thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1,371			0,309	Rừng trồng của hộ gia đình, cá nhân; loài cây: Mỡ; năm trồng 2019	
						1,062	Rừng trồng chưa có trữ lượng của hộ gia đình, cá nhân quản lý gồm các loài cây Keo, Quế, Mỡ; năm trồng từ 2019-2023	
		Tổng cộng	3,507			3,507		
2	Dự án công trình đường dây 110 kV đấu nối Nhà máy Thủy điện Sông Lô 7 vào hệ thống điện Quốc gia	Thuộc khoảnh 130, gồm các lô 26, 31, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	0,01574			0,00178	Rừng trồng của hộ gia đình, cá nhân; năm trồng 2022	
					0,01396	Rừng trồng của Công ty Lâm nghiệp Hàm Yên; năm trồng 2022		
		Tổng cộng	0,01574			0,01574		

TT	Tên dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải Tâm Hà	Thuộc khoảnh 340, gồm các lô 130, 136, 145, 154 xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	1,47			1,35	Rừng trồng của hộ gia đình, cá nhân (1,13 ha) và rừng trồng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã (0,22 ha); loài cây: Keo; năm trồng 2017, 2018	
						0,12	Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã	
		Tổng cộng	1,47			1,47		
4	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang)	Thuộc khoảnh 227, gồm các lô 72, 75, 78, 82 xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1,4046		0,922	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi; loài cây Keo; năm trồng 2017, 2018		
					0,4826	Rừng trồng chưa có trữ lượng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi; loài cây: Keo; năm trồng 2021, 2022		
		Thuộc khoảnh 295 có 04 lô (lô 53, 54, 57, 63); khoảnh 296, có 01 lô (25); khoảnh 321, có 02 lô (115, 120); khoảnh 358, có 03 lô (2, 4, 41) xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	0,69 ha			0,5812	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn (0,2455 ha), Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn (0,079 ha), hộ gia đình cá nhân (0,2567 ha); loài cây Keo, Mỡ; năm trồng 2017, 2018	
0,1059	Rừng trồng chưa có trữ lượng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn; loài cây: Keo; năm trồng 2021							

TT	Tên dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
4	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang)	Thuộc khoảnh 250, có 06 lô (159, 162, 166, 169, 170, 172); khoảnh 255, có 19 lô (50, 52, 59, 69, 73, 78, 92, 93, 106, 128, 131, 139, 144, 154, 159, 175, 178, 209, 210); khoảnh 277, có 19 lô (8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 20, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 32, 33, 36, 39), khoảnh 278, có 11 lô (1, 2, 3, 4, 6, 13, 14, 17, 35, 40, 43); khoảnh 279, có lô 2 (4, 6); khoảnh 280, có 15 lô (3, 4, 7, 11, 14, 18, 19, 25, 26, 27, 30, 39, 49, 66, 74); khoảnh 298, có 18 lô (13, 17, 18, 21, 22, 26, 28, 31, 32, 33, 37, 41, 42, 43, 51, 54, 55, 57) xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.	10,1784			4,5454	Rừng có trữ lượng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân (3,0588 ha) và Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi (1,4866 ha); loài cây Keo, Bạch đàn, Mỡ, Xoan; năm trồng 2014-2019	
						5,633	Rừng chưa trữ lượng thuộc quản lý của hộ gia đình cá nhân (3,7934 ha) và Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi (1,8396 ha); loài cây Keo, Bò đề; năm trồng 2020-2022	
				Tổng cộng	12,2701		1,4046	10,8655

TT	Tên dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
5	Tiểu dự án 2: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Yên Sơn, thuộc dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang (Khu dân cư - Tái định cư xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)	Thuộc khoảnh 309, gồm các lô 2,3,4,5,8,9 xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	1,1781			0,5516	Rừng trồng gỗ (có trữ lượng) của hộ gia đình, cá nhân và rừng trồng thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã; loài cây: Keo; năm trồng 2020	
						0,4909	Rừng trồng gỗ (chưa có trữ lượng) của hộ gia đình, cá nhân; loài cây: Keo; năm trồng 2021	
						0,1356	Diện tích đất trống sau khai thác rừng trồng thuộc quản lý của hộ gia đình, cá nhân (0,1165 ha) và Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận (0,0191 ha)	
		Tổng cộng	1,1781			1,1781		
6	Dự án Nhà máy sản xuất gỗ huyện Yên Sơn	Thuộc khoảnh 437A, gồm các lô 54,55,56,58,61 xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	3,9038			1,7648	Rừng trồng thuộc quản lý của Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn; loài cây: Keo, Bạch đàn, Tre; năm trồng 2015, 2019, 2020	
						2,1390	Rừng trồng chưa có trữ lượng thuộc quản lý của Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn; loài cây: Keo; năm trồng 2022	
		Tổng cộng	3,9038			3,9038		

TT	Tên dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây			Nguồn gốc và loài cây	
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)		
7	Dự án khai thác sét làm gạch ngói và đất làm vật liệu san lấp mỏ Kỳ Lãm 1, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Tại khoảnh 591 với 67 lô gồm các lô từ 104 đến lô 114, từ lô 119 đến lô 138, từ lô 156 đến lô 179, 184, từ lô 186 đến lô 195, 205 phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	15,119			8,532	Rừng trồng đã có trữ lượng của hộ gia đình, cá nhân; loài cây: Keo; năm trồng 2019-2021; Cọ: năm trồng 1990.	
						6,587	Rừng trồng nhưng chưa thành rừng của các hộ gia đình, cá nhân; loài cây: Keo, Bạch đàn; năm trồng 2022-2023	
		Tổng cộng	15,119			15,119		
Tổng cộng 07 dự án			37,46374		1,4046	36,05914		